HỌ TÊN:_____ LỚP: 3 _____

TOÁN – TUẦN 6

I/ TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. ..... x 8 = 64 Số cần điền vào dấu chấm là:

A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

Câu 2. 6 là kết quả của phép tính nào dưới đây:

A. 12 : 3 B. 12 : 6 C. 42 : 7 D. 40 : 8

Câu 3: Thừa số thứ nhất là 9, thừa số thứ hai là 7 lúc đó tích là:

A. 49 B. 72 C. 63 D. 36

Câu 4: Trong phép tính 36 : 9 = 4 số bị chia là:

A. 36 B. 9 C. 4 D. 36, 9

Câu 5: Phép tính 27 : 9 + 5 có kết quả là:

A. 14 B. 9 C. 8 D. 15

Câu 6: Cho ... x 6 = 8 x 3

Số thích hợp điền vào chỗ chấm là.....

Câu 7: Cho phép tính 27 + 27 + 72 : 9 = ...

Kết quả của phép tính là.....

Câu 8: Trong dãy số: 27, 36, 45, ..., ... Hai số thích hợp để viết tiếp vào chỗ chấm là:

A. 54, 60 B. 54, 62, C. 54, 63 D. 48, 56

II/ TỰ LUẬN

Bài 1. Tính nhẩm:

45 : 9 = ...	81 : 9 = ...	24 : 8 = ...
15 : 5 = ...	36 : 9 = ...	20 : 5 = ...
18 : 9 = ...	48 : 8 = ...	56 : 7 = ...

LIVEWORKSHEETS

Bài 2. Tính:

24 : 6 + 36 = ... 18 : 9 + 228 = ...

373 - 90 : 9 = ... 152 - 64 : 8 = ...

Bài 3 : Tìm một số, biết số đó nhân với 7 được 49.

Bài giải

.....

.....

.....

Bài 4 : Tìm số bị chia, biết số chia và thương đều là 7.

Bài giải

.....

.....

.....

Bài 5: Cô giáo có 56 quyển vở, cô thưởng cho 3 bạn, mỗi bạn 9 quyển.

a. Cô đã phát thưởng bao nhiêu quyển vở?

b. Cô còn lại bao nhiêu quyển vở?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 6: Một phần mấy?

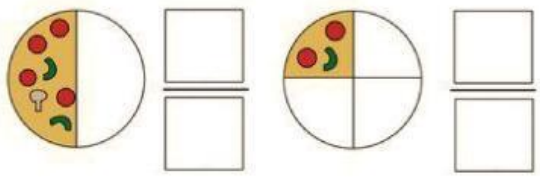

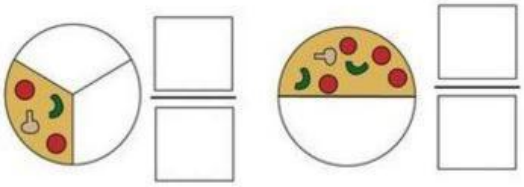

LIVEWORKSHEETS

HỌ TÊN:_____ LỚP: 3 _____

TOÁN –TUẦN 7

Bài 1. Số?

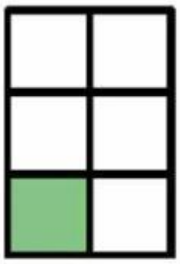

Đã tô màu .... hình chữ nhật

Đã tô màu .... hình chữ nhật

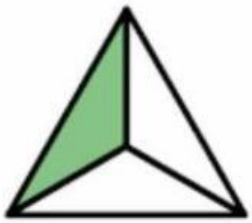

Đã tô màu .... hình tam giác

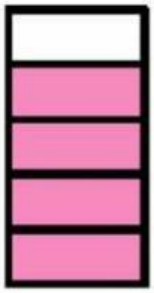

Chưa tô màu .... hình chữ nhật

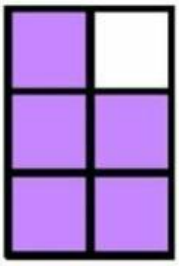

Chưa tô màu .... hình chữ nhật

Chưa tô màu .... hình tròn

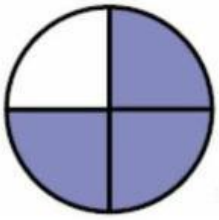

Bài 2. Số?

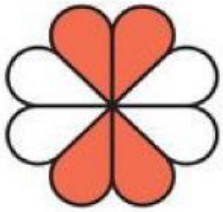

$\frac{1}{2}$ số cánh hoa là

… cánh hoa.

$\frac{1}{3}$ số miếng bánh là

… miếng bánh.

$\frac{1}{2}$ số miếng dưa hấu là

… miếng dưa hấu.

Bài 3. Khoanh vào $\frac{1}{6}$ số trái bơ:

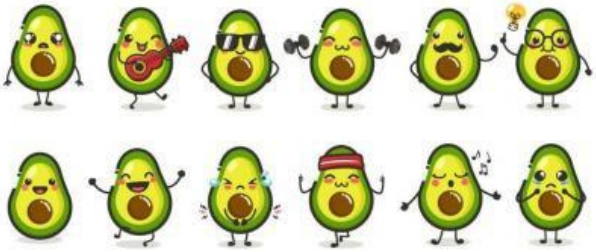

LIVEWORKSHEETS

4. Số?

Số bị chia	36	54		18	15		81		8
Số chia	4		7		5	8		9	
Thương		9	7	9		9	9	6	1

5. Số?

a. Chia 36 viên bi thành 6 phần bằng nhau. Số viên bi mỗi phần là..... viên bi.

b. Chia 36 viên bi thành 4 phần bằng nhau. Số viên bi mỗi phần là..... viên bi.

6. Nối:

? x 2 = 10	? x 2 = 16	? x 4 = 16

5 8 4 9 7

28 : ? = 7	49 : ? = 7	? : 8 = 1

7. Trong vườn có 45 cây táo. Số cây cam bằng $\frac{1}{5}$ số cây táo. Hỏi trong vườn có bao nhiêu cây cam?

Bài giải

.....

.....

.....

8. Khi chuẩn bị cho buổi sinh nhật của mình, Việt đã xếp li vào 6 bàn. Mỗi bàn 6 cái li. Hỏi Việt cần lấy bao nhiêu cái li?

Bài giải

.....

.....

.....

LIVEWORKSHEETS